

GHT

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2751/2016/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung nội dung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, áp dụng cho một số đối tượng và địa bàn đặc thù của tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

19-UB

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Số: 1969

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về việc bổ sung nội dung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, áp dụng cho một số đối tượng và địa bàn đặc thù của tỉnh Quảng Ninh”;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2227/TTr-SGDĐT ngày 24/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung nội dung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo để áp dụng cho một số đối tượng và địa bàn đặc thù của tỉnh như sau:

1. Bổ sung vào Điều 1 Quyết định số 289/2011/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc hỗ trợ tiền ăn trưa tại các cơ sở giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo năm tuổi có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh” như sau:

1.1. Bổ sung đối tượng hỗ trợ: Trẻ em mẫu giáo 5 tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non có cha mẹ là người dân Làng chài Hạ Long có hộ khẩu thường trú tại khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long.

1.2. Bổ sung thời gian hỗ trợ học hè: Theo thời gian thực tế học hè nhưng không quá 02 tháng/năm, cho các đối tượng quy định tại Quyết định 289/2011/QĐ-UBND; đối tượng quy định tại Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ; trẻ em mẫu giáo 5 tuổi ở các cơ sở giáo

dục mầm non có cha mẹ là người dân Làng chài Hạ Long có hộ khẩu thường trú tại khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long.

2. Bổ sung vào Điều 1 Quyết định số 4253/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc hỗ trợ tiền ăn trưa tại các cơ sở giáo dục mầm non cho đối tượng trẻ em mẫu giáo 3 và 4 tuổi có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh, không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và đối tượng trẻ em mẫu giáo 3 - 5 tuổi có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo”:

2.1. Bổ sung đối tượng hỗ trợ: Trẻ em mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non có cha mẹ là người dân Làng chài Hạ Long có hộ khẩu thường trú tại khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long.

2.2. Bổ sung thời gian hỗ trợ học hè: Theo thời gian thực tế học hè nhưng không quá 02 tháng/năm, cho các đối tượng quy định tại Quyết định số 4253/2011/QĐ-UBND; đối tượng quy định tại Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; trẻ em mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non có cha mẹ là người dân Làng chài Hạ Long có hộ khẩu thường trú tại khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long.

3. Bổ sung vào Điều 1 Quyết định số 126/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học bán trú, tiền nhân công chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ở các xã trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh” như sau:

3.1. Bổ sung đối tượng hỗ trợ là học sinh:

- Học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục công lập ở các xã không thuộc Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh nhưng thực hiện sắp xếp trường, điểm trường theo Đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”, được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt cho phép ở lại trường để học tập trong ngày do không thể về nhà và đến trường giữa hai buổi học (gọi là học sinh bán trú ngày) hoặc cho phép ở lại trường để học tập trong tuần do không thể đến trường và trở về nhà trong ngày (gọi là học sinh bán trú tuần);

- Học sinh tiểu học đang học tại cơ sở giáo dục trên Đảo Trần, huyện Cô Tô;

- Học sinh tiểu học có cha mẹ là người dân Làng chài Hạ Long có hộ khẩu thường trú tại khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long.

3.2. Bổ sung đối tượng hỗ trợ là người nấu ăn cho trẻ em mầm non, người quản lý và nấu ăn cho học sinh tiểu học bán trú (gọi chung là người chăm sóc bán trú):

- Người chăm sóc bán trú tại các cơ sở giáo dục công lập ở các xã không thuộc Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh nhưng thực hiện sắp xếp trường, điểm trường theo Đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”;

- Người chăm sóc bán trú tại cơ sở giáo dục trên Đảo Trần, huyện Cô Tô;

- Người chăm sóc bán trú tại cơ sở giáo dục cho học sinh tiểu học có cha, mẹ là người dân làng Chài Hạ Long có hộ khẩu thường trú tại khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long.

4. Bổ sung vào Điều 1 Quyết định số 4241/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc quy định chế độ thưởng cho học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi, học sinh đạt điểm giỏi trong kỳ thi tuyển sinh vào hệ chính quy các trường đại học và giáo viên đào tạo học sinh đạt giải” như sau:

4.1. Bổ sung đối tượng: Học sinh của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đạt giải trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp quốc tế.

4.2. Bổ sung đối tượng: Giáo viên của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh trực tiếp hướng dẫn cho học sinh đạt giải trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Bổ sung vào Điều 1 Quyết định số 1991/2013/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc hỗ trợ học phí cho học sinh là con của người có công với nước, đối tượng chính sách đang học phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh” như sau:

Bổ sung đối tượng hỗ trợ: Học sinh có cha mẹ thường trú tại các xã: Thống Nhất, Vũ Oai, Hòa Bình của huyện Hoàn Bô, trúng tuyển vào học tại Trường trung học phổ thông Thống Nhất theo chỉ tiêu tuyển sinh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

6. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/9/2016 đến khi Quyết định 289/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 4253/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 126/2015/QĐ-UBND, Quyết định số 4241/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011, Quyết định số 1991/2013/QĐ-UBND chấm dứt hiệu lực thi hành. Riêng chính sách cho trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học là con người dân Làng chài Hạ Long có hộ khẩu thường trú tại khu 8, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long thực hiện đến ngày 31/12/2020.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh, được cân đối và giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có đối tượng quy định tại Điều 1 để thực hiện.

Điều 3. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan: Tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong quá trình thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2016.

Điều 5. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Nội vụ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- V0, V1-5, VX1-4, TM3, TH2,6, GD;
- Lưu: VT, GD.
GD, QĐ16

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Thu Thủy